

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng TNHH Indovina (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Roger M. H. Lee	Chủ tịch
Phạm Huy Hùng	Phó Chủ tịch
Chen Tsu Pei	Thành viên
Nguyễn Văn Du	Thành viên
Yei-Fong Jan	Thành viên
Lê Văn Phú	Thành viên

Ban Điều hành

Yei-Fong Jan	Tổng Giám đốc
Lê Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc Thứ Nhất
Chan Kun Lu	Phó Tổng Giám đốc Thứ Hai

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Yei-Fong Jan
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2010

Lê Văn Phú
Phó Tổng Giám đốc thứ nhất



Số. 191 /Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Ngân hàng TNHH Indovina

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và ghi chú báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng TNHH Indovina (gọi tắt là “Ngân hàng”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Điều hành và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Điều hành tại trang 1, Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

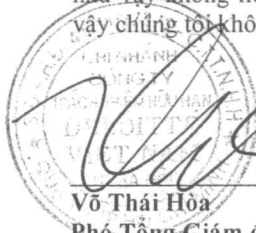
Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Điều hành cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến


Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

Chúng tôi cũng đồng thời kiểm toán các bút toán điều chỉnh nhằm trình bày lại báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được đề cập tại ghi chú số 27 phần ghi chú báo cáo tài chính. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh trên là phù hợp và đã được phản ánh đầy đủ.

Cuộc kiểm toán của chúng tôi được tiến hành nhằm đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính theo luật định từ trang 3 đến trang 25 kèm theo. Các thông tin bổ sung trình bày tại trang từ 26 đến 30 không phải là một phần bắt buộc của báo cáo tài chính. Việc đưa ra các thông tin bổ sung này là trách nhiệm của Ban Điều hành. Những thông tin như vậy không liên quan đến các thủ tục kiểm toán được áp dụng cho cuộc kiểm toán báo cáo tài chính và vì vậy chúng tôi không đưa ra bất kỳ ý kiến gì về các thông tin này.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc, kiêm
Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 22 tháng 3 năm 2010
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam


Huỳnh Vũ Đại Trọng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1204/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 02/TCTD

	Ghi chú	31/12/2009	31/12/2008
		<u>USD</u>	<u>USD</u>
<u>Tài sản</u>			
Tiền mặt và chứng từ có giá	4	6.712.056	8.951.216
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	5	21.098.971	78.931.021
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	6	38.671.989	67.791.728
Chứng khoán kinh doanh	7	5.493.973	3.144.818
Cho vay khách hàng		523.546.102	376.267.624
<i>Cho vay khách hàng</i>	8	528.202.640	379.025.471
<i>Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>		(4.656.538)	(2.757.847)
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9	15.302.517	6.813.247
Tài sản cố định hữu hình	10	5.502.880	5.261.281
Tài sản cố định vô hình	11	12.747.346	1.333.632
Tài sản khác		5.161.599	4.748.856
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	12	140.627	670.136
<i>Các khoản phải thu khác và chi phí trả trước</i>	13	2.625.088	1.469.101
<i>Các khoản lãi cộng dồn dự thu</i>		2.395.884	2.609.619
Tổng cộng tài sản		<u>634.237.433</u>	<u>553.243.423</u>
<u>Nguồn vốn</u>			
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	14	455.695	7.199.091
Vay từ các tổ chức tín dụng khác	15	18.806.644	22.000.000
Tiền gửi của khách hàng	16	463.227.846	394.225.240
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		968.731	-
Chứng chỉ tiền gửi	17	1.022	45.710
Nợ khác		6.149.616	40.160.317
<i>Các khoản lãi cộng dồn dự trả</i>		2.691.657	5.844.112
<i>Phải trả khác</i>	18	3.001.265	34.040.555
<i>Các khoản dự phòng khác</i>		456.694	275.650
Vốn và các quỹ		144.627.879	89.613.065
<i>Vốn điều lệ</i>	19	125.000.000	70.000.000
<i>Các quỹ</i>	19.2	10.437.456	8.692.549
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	19	9.190.423	10.920.516
Tổng cộng nguồn vốn		<u>634.237.433</u>	<u>553.243.423</u>


CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>USD</u>	<u>USD</u>
Thư tín dụng chưa thanh toán	60.111.334	18.143.093
Các khoản cam kết tài trợ cho khách hàng	6.578.397	6.589.084
	<u>66.689.731</u>	<u>24.732.177</u>



Yei-Fong Jan
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2010


Lê Văn Phú
Phó Tổng Giám đốc thứ nhất


Trần Lệ Thủy
Kế toán trưởng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 03/TCTD

	Ghi chú	2009 USD	2008 USD
1. Thu từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	20	40.325.178	54.809.368
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	21	(22.544.209)	(34.592.155)
I. Thu nhập lãi thuần		17.780.969	20.217.213
1. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		5.297.672	3.568.044
2. Chi phí hoạt động dịch vụ		(311.908)	(215.539)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		4.985.764	3.352.505
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	22	2.177.665	3.070.503
IV. Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán		770.487	(1.651.403)
1. Thu từ hoạt động khác		1.191.811	152.557
2. Chi phí hoạt động khác		(50.304)	(67.281)
V. Lãi từ hoạt động khác		1.141.507	85.276
VI. Chi phí hoạt động		(10.498.406)	(8.444.436)
VII. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		16.357.986	16.629.658
VIII. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(3.341.255)	(1.027.975)
IX. Lợi nhuận trước thuế		13.016.731	15.601.683
X. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	23	(2.784.993)	(3.133.863)
XI. Lợi nhuận sau thuế		10.231.738	12.467.820



Yei-Fong Jan
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2010

Lê Văn Phú
Phó Tổng Giám đốc thứ nhất

Trần Lệ Thủy
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(Theo phương pháp trực tiếp)

MẪU B 04/TCTD

	2009	2008
		(Trình bày lại)
	<u>USD</u>	<u>USD</u>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	40.538.913	54.547.183
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(25.696.664)	(32.667.658)
Thu nhập từ dịch vụ nhận được	4.985.764	3.352.505
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ và chứng khoán)	2.177.665	3.070.503
Thu nhập khác	1.141.507	85.276
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(9.307.963)	(7.421.126)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(3.717.661)	(4.066.531)
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI CỦA TÀI SẢN VÀ CÔNG NỢ HOẠT ĐỘNG	10.121.561	16.900.152
Thay đổi tài sản hoạt động		
Giảm/(tăng) tiền gửi và cho vay với các tổ chức tín dụng khác	7.000.000	(3.897.108)
(Tăng)/giảm kinh doanh chứng khoán	(10.067.938)	2.559.886
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	968.731	-
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(149.177.169)	(31.790.336)
Tăng các tài sản khác	(1.155.987)	(974.948)
Thay đổi công nợ hoạt động		
Giảm tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	-	(930.868)
(Giảm)/tăng tiền gửi và tiền vay từ các tổ chức tín dụng khác	(9.936.752)	23.758.275
Tăng tiền gửi của khách hàng	69.002.606	5.857.362
Giảm phát hành chứng chỉ tiền gửi	(44.688)	(10.239.417)
Giảm nợ phải trả khác	(1.671.680)	(30.109.155)
Chi từ các quỹ	(216.924)	(132.161)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(85.178.240)	(28.998.318)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	(12.316.248)	(1.388.192)
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	16.255
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(12.316.248)	(1.371.937)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Vốn góp	20.000.000	15.750.000
Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(5.000.000)	(4.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	15.000.000	11.500.000
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm	(82.494.488)	(18.870.255)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	148.673.965	167.057.542
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái	(303.539)	(486.678)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	66.483.016	148.673.965

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(Theo phương pháp trực tiếp)


MẪU B 04/TCTD

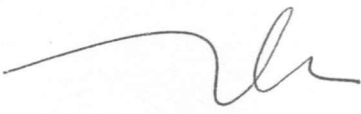
Nghiệp vụ phi tiền tệ

Tiền thu từ nhận góp vốn không bao gồm số tiền 30.000.000 đô la Mỹ (năm 2008: không) và 5.000.000 đô la Mỹ (2008: 4.250.000 đô la Mỹ), lần lượt là số phải trả cho các cổ đông và số cổ tức chia cho các chủ sở hữu đã được chuyển thành vốn góp trong năm nay. Sự chuyển đổi này không ảnh hưởng đến lưu chuyển tiền nên không được trình bày trong báo cáo trên.



Yei-Fong Jan
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2010


Lê Văn Phú
Phó Tổng Giám đốc thứ nhất


Trần Lệ Thủy
Kế toán trưởng

